

Số: 1244/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 7 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Dự án: Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi (Đợt 4: Khu tái định cư Điền Trang (mở rộng), Khu tái định cư Điền Long (mở rộng), Điểm dân cư Vũng Tháo (giai đoạn 2 và 3), 8 hạng mục di dời đường điện và hạng mục đền bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đầu tư dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3681/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tách phần GPMB Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi thành các tiểu Dự án GPMB chuyển giao về địa phương làm Chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh Chủ đầu tư các dự án hiện do Sở Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư sang Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Công văn số 659/BQL-TCKT ngày 28/04/2017 về việc trình phê duyệt quyết toán đợt 4: Khu tái định cư Điền Trang (mở rộng), Khu tái định cư Điền Long (mở rộng), Điểm dân cư Vũng Tháo (giai đoạn 2 và 3), 8 hạng mục di dời đường điện và hạng mục đền bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án thuộc dự án: Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 125/BC-STC-ĐT ngày 23/6/2017,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

- Tên dự án: Tiểu dự án GPMB đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết toán (đợt 4) gồm chi phí đầu tư hoàn thành Khu tái định cư Điền Trang (mở rộng), Khu tái định cư Điền Long (mở rộng), Điểm dân cư Vũng Thảo (giai đoạn 2 và 3), 8 hạng mục di dời đường điện và hạng mục đèn bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án bồi thường trực đường chính.

- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải (nay đã chuyển cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh).

- Địa điểm xây dựng: huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện đợt 4 từ năm 2011 - hoàn thành 2016.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<b>Tổng số</b>	<b>312.835.714.598</b>	<b>310.407.698.698</b>	<b>2.428.015.900</b>
- Vốn Trung ương	312.835.714.598	310.407.698.698	2.428.015.900

2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>314.380.975.774</b>	<b>312.835.714.598</b>
- Chi phí xây dựng	18.225.855.081	17.776.275.000
- Chi phí bồi thường, GPMB	293.736.607.065	292.810.664.204
- Chi phí quản lý dự án	405.217.234	235.479.000
- Chi phí tư vấn	1.011.205.543	1.011.205.543
- Chi phí khác	1.002.090.851	1.002.090.851

*(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)*

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị: đồng*

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
<b>Tổng cộng</b>	<b>292.209.092.204</b>		<b>20.626.622.394</b>	
- Tài sản cố định	292.209.092.204		20.626.622.394	
- Tài sản lưu động	0		0	

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án đợt 4 là:

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>
<b>Tổng số</b>	<b>312.835.714.598</b>
- Vốn Trung ương	312.835.714.598

- Tình hình công nợ đến thời điểm phê duyệt quyết toán:

+ Nợ phải thu: 81.983.000 đồng.

+ Nợ phải trả: 2.509.998.900 đồng.

Nguồn vốn trả nợ cho dự án (đợt 4): Sử dụng từ nguồn giá trị thanh toán vượt 81.983.000 đồng và nguồn vốn bố trí cho dự án để thanh toán dứt điểm công nợ 2.428.015.900 đồng

*(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 2 kèm theo)*

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:**

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản cố định (đồng)</b>	<b>Tài sản lưu động (đồng)</b>
UBND huyện: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa; Công ty Điện lực Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Điện huyện Tư Nghĩa; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	312.835.714.598	0

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 125/BC-STC-ĐT ngày 23/6/2017 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

**Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Tịnh, Tư Nghĩa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.74.



**Trần Ngọc Căng**



Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG KẾT VÀ KIỂM QUYẾT TOÁN VỐN HOÀN THÀNH**

Tiểu dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Quảng Ngãi, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi (Đợt 4: Khu tái định cư Diên Trang (mở rộng), Khu tái định cư Diên Long (mở rộng), Diêm dân cư Vũng Thảo (giai đoạn 2 và 3), 8 hạng mục di dời đường điện và hạng mục đền bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án)  
(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
1	Chi phí xây dựng	18.225.855.081	17.776.275.000	17.776.275.000	-449.580.081	0
1	Khu tái định cư Diên Trang (mở rộng)	1.847.665.000	1.796.797.000	1.796.797.000	-50.868.000	0
2	Khu tái định cư Diên Long (mở rộng)	3.658.785.000	3.623.544.000	3.623.544.000	-35.241.000	0
3	Khu tái định cư Vũng Thảo (giai đoạn 3)	517.371.000	511.265.000	511.265.000	-6.106.000	0
4	Khu tái định cư Vũng Thảo, giai đoạn 2	3.642.949.000	3.403.169.000	3.403.169.000	-239.780.000	0
5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	1.494.949.000	1.471.068.000	1.471.068.000	-23.881.000	0
6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	556.499.000	554.636.000	554.636.000	-1.863.000	0
7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	224.708.000	225.432.000	225.432.000	724.000	
8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	600.687.227	600.365.000	600.365.000	-322.227	
9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	3.984.965.609	3.923.901.000	3.923.901.000	-61.064.609	
10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	617.701.634	614.576.000	614.576.000	-3.125.634	

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn



TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm(-) so với số đơn vị
11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	569.930.000	553.749.000	553.749.000	-16.181.000	
12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	509.644.611	497.773.000	497.773.000	-11.871.611	
<b>II</b>	<b>Chi phí bồi thường, GPMB</b>	<b>293.736.607.065</b>	<b>292.810.664.204</b>	<b>292.810.664.204</b>	<b>-925.942.861</b>	<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí bồi thường trực tiếp</b>	<b>285.119.018.938</b>	<b>284.278.939.900</b>	<b>284.278.939.900</b>	<b>-840.079.038</b>	<b>0</b>
1.1	Khu tái định cư Vũng Thào (giai đoạn 3)	397.260.000	397.260.000	397.260.000	0	0
1.2	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	999.442.700	999.442.000	999.442.000	-700	0
1.3	Đền bù GPMB trục đường chính (đợt 2)	283.722.316.238	282.882.237.900	282.882.237.900	-840.078.338	0
+	Huyện Sơn Tịnh	103.928.411.085	103.729.185.900	103.729.185.900	-199.225.185	0
+	Huyện Bình Sơn	101.368.818.834	101.096.260.000	101.096.260.000	-272.558.834	0
+	Huyện Tư Nghĩa	72.148.280.043	72.064.962.000	72.064.962.000	-83.318.043	0
+	Huyện Nghĩa Hành	6.276.806.276	5.991.830.000	5.991.830.000	-284.976.276	0
<b>2</b>	<b>Chi phí phục vụ bồi thường</b>	<b>8.577.259.127</b>	<b>8.491.395.304</b>	<b>8.491.395.304</b>	<b>-85.863.823</b>	<b>0</b>
2.1	Khu tái định cư Vũng Thào (giai đoạn 3)	11.915.000	11.915.000	11.915.000	0	0
2.2	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	29.983.281	29.981.000	29.981.000	-2.281	0
2.3	Đền bù đường chính (đợt 2)	8.535.360.846	8.449.499.304	8.449.499.304	-85.861.542	0
+	Huyện Sơn Tịnh	3.036.782.190	3.036.258.704	3.036.258.704	-523.486	0
+	Huyện Bình Sơn	3.142.826.218	3.061.009.000	3.061.009.000	-81.817.218	0
+	Huyện Tư Nghĩa	2.167.448.400	2.164.345.600	2.164.345.600	-3.102.800	0
+	Huyện Nghĩa Hành	188.304.038	187.886.000	187.886.000	-418.038	0
<b>3</b>	<b>Chi phí phục vụ đo vẽ địa chính</b>	<b>40.329.000</b>	<b>40.329.000</b>	<b>40.329.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
3.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	8.979.000	8.979.000	8.979.000	0	0
3.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	18.798.000	18.798.000	18.798.000	0	0
3.3	Khu tái định cư Vũng Thào (giai đoạn 3)	2.838.000	2.838.000	2.838.000	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
3.4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	9.714.000	9.714.000	9.714.000	0	0
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>405.217.234</b>	<b>389.407.000</b>	<b>235.479.000</b>	<b>-169.738.234</b>	<b>-153.928.000</b>
1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	38.143.000	38.143.000	23.872.000	-14.271.000	-14.271.000
2	Khu tái định cư Điện Long	76.038.000	64.070.000	47.272.000	-28.766.000	-16.798.000
3	Khu tái định cư Vũng Tháo ( giai đoạn 3)	9.995.000	9.765.000	6.684.000	-3.311.000	-3.081.000
4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	72.350.000	72.350.000	47.067.000	-25.283.000	-25.283.000
5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	39.721.000	36.109.000	19.315.000	-20.406.000	-16.794.000
6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	13.442.000	13.442.000	7.190.000	-6.252.000	-6.252.000
7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	5.428.000	5.428.000	2.903.000	-2.525.000	-2.525.000
8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	14.188.000	14.188.000	7.761.000	-6.427.000	-6.427.000
9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	94.916.000	94.916.000	51.486.000	-43.430.000	-43.430.000
10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	14.920.000	14.920.000	7.981.000	-6.939.000	-6.939.000
11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	13.766.000	13.766.000	7.363.000	-6.403.000	-6.403.000
12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	12.310.234	12.310.000	6.585.000	-5.725.234	-5.725.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn và đầu tư xây dựng</b>	<b>1.011.205.543</b>	<b>1.011.205.543</b>	<b>1.011.205.543</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	<i>Chi phí lập khảo sát quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500</i>	<i>102.735.000</i>	<i>102.735.000</i>	<i>102.735.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
1.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	34.354.000	34.354.000	34.354.000	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm(-) so với số đơn vị
1.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	68.381.000	68.381.000	68.381.000	0	0
2	<i>Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh HSĐT</i>	<i>12.902.000</i>	<i>12.902.000</i>	<i>12.902.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	767.000	767.000	767.000	0	0
2.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	1.629.000	1.629.000	1.629.000	0	0
2.3	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	5.494.000	5.494.000	5.494.000	0	0
2.4	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	3.568.000	3.568.000	3.568.000	0	0
2.5	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Tri Bình - cảng Dung Quất	1.444.000	1.444.000	1.444.000	0	0
3	<i>Tư vấn khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công</i>	<i>409.518.543</i>	<i>409.518.543</i>	<i>409.518.543</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
3.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	29.977.000	29.977.000	29.977.000	0	0
3.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	55.866.000	55.866.000	55.866.000	0	0
3.3	Khu tái định cư Vũng Thào ( giai đoạn 3)	12.661.000	12.661.000	12.661.000	0	0
3.4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	54.380.000	54.380.000	54.380.000	0	0
3.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	50.524.000	50.524.000	50.524.000	0	0
3.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	16.253.233	16.253.233	16.253.233	0	0
3.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	8.093.664	8.093.664	8.093.664	0	0
3.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	18.695.000	18.695.000	18.695.000	0	0
3.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	110.742.387	110.742.387	110.742.387	0	0
3.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Tri Bình - cảng Dung Quất	20.657.543	20.657.543	20.657.543	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm(-) so với số đơn vị
3.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	17.959.716	17.959.716	17.959.716	0	0
3.12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	13.709.000	13.709.000	13.709.000	0	0
4	<b>Chi phí thẩm tra thiết kế BCTC và dự toán</b>	<b>47.182.000</b>	<b>47.182.000</b>	<b>47.182.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
4.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	3.687.000	3.687.000	3.687.000	0	0
4.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	5.822.000	5.822.000	5.822.000	0	0
4.3	Khu tái định cư Vũng Thào ( giai đoạn 3)	1.021.000	1.021.000	1.021.000	0	0
4.4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	6.275.000	6.275.000	6.275.000	0	0
4.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	6.373.000	6.373.000	6.373.000	0	0
4.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	1.897.000	1.897.000	1.897.000	0	0
4.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	766.000	766.000	766.000	0	0
4.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	2.002.000	2.002.000	2.002.000	0	0
4.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	13.396.000	13.396.000	13.396.000	0	0
4.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	4.000.000	4.000.000	4.000.000	0	0
4.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	1.943.000	1.943.000	1.943.000	0	0



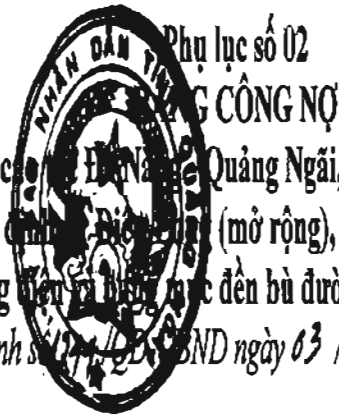
TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
5	<b>Chi phí giám sát thi công</b>	438.868.000	438.868.000	438.868.000	0	0
5.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	41.480.000	41.480.000	41.480.000	0	0
5.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	75.830.000	75.830.000	75.830.000	0	0
5.3	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)	10.744.000	10.744.000	10.744.000	0	0
5.4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	78.564.000	78.564.000	78.564.000	0	0
5.5	Hạng mục: Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	40.469.000	40.469.000	40.469.000	0	0
5.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	15.389.107	15.389.107	15.389.107	0	0
5.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	6.241.456	6.241.456	6.241.456	0	0
5.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km 124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	16.153.000	16.153.000	16.153.000	0	0
5.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	108.561.283	108.561.283	108.561.283	0	0
5.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	16.772.000	16.772.000	16.772.000	0	0
5.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	15.335.154	15.335.154	15.335.154	0	0
5.12	Hạng mục: Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	13.329.000	13.329.000	13.329.000	0	0
V	<b>Chi phí khác</b>	1.002.090.851	1.002.090.851	1.002.090.851	0	0
I	<b>Chi phí bảo hiểm công trình</b>	50.402.851	50.402.851	50.402.851	0	0
1.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	3.678.500	3.678.500	3.678.500	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng(+), giảm(-) so với số đơn vị
1.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	7.056.300	7.056.300	7.056.300	0	0
1.3	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)	1.230.200	1.230.200	1.230.200	0	0
1.4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	7.710.000	7.710.000	7.710.000	0	0
1.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	5.678.351	5.678.351	5.678.351	0	0
1.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	2.133.415	2.133.415	2.133.415	0	0
1.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	865.262	865.262	865.262	0	0
1.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	2.243.500	2.243.500	2.243.500	0	0
1.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	15.267.191	15.267.191	15.267.191	0	0
1.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	2.330.000	2.330.000	2.330.000	0	0
1.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	2.210.132	2.210.132	2.210.132	0	0
<b>2</b>	<b>Chi phí kiểm toán</b>	<b>718.261.000</b>	<b>718.261.000</b>	<b>718.261.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	6.880.000	6.880.000	6.880.000	0	0
2.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	11.791.000	11.791.000	11.791.000	0	0
2.3	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)	2.215.000	2.215.000	2.215.000	0	0
2.4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	12.337.000	12.337.000	12.337.000	0	0
2.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	4.028.000	4.028.000	4.028.000	0	0
2.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	1.481.000	1.481.000	1.481.000	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm(-) so với số đơn vị
2.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	604.000	604.000	604.000	0	0
2.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	1.584.000	1.584.000	1.584.000	0	0
2.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	10.434.000	10.434.000	10.434.000	0	0
2.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	1.667.000	1.667.000	1.667.000	0	0
2.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	1.516.000	1.516.000	1.516.000	0	0
2.12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	1.361.000	1.361.000	1.361.000	0	0
2.13	Đền bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án	662.363.000	662.363.000	662.363.000	0	0
3	<b>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán</b>	<b>233.427.000</b>	<b>233.427.000</b>	<b>233.427.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
3.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	2.233.000	2.233.000	2.233.000	0	0
3.2	Khu tái định cư Điện Long (mở rộng)	3.827.000	3.827.000	3.827.000	0	0
3.3	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)	719.000	719.000	719.000	0	0
3.4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	4.004.000	4.004.000	4.004.000	0	0
3.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	1.307.000	1.307.000	1.307.000	0	0
3.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	480.000	480.000	480.000	0	0
3.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	280.000	280.000	280.000	0	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm(-) so với số đơn vị
3.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	514.000	514.000	514.000	0	0
3.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	3.386.000	3.386.000	3.386.000	0	0
3.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	541.000	541.000	541.000	0	0
3.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	703.000	703.000	703.000	0	0
3.12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	441.000	441.000	441.000	0	0
3.13	Đèn bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án	214.992.000	214.992.000	214.992.000	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>314.380.975.774</b>	<b>312.989.642.598</b>	<b>312.835.714.598</b>	<b>-1.545.261.176</b>	<b>-153.928.000</b>





Phụ lục số 02

CÔNG NỢ

Tiền dự án giải phóng mặt bằng đường cao tốc Hòa Nghĩa - Quảng Ngãi, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi (Đợt 4: Khu tái định cư Diên Trang (mở rộng), Khu tái định cư Diên Long (mở rộng), Điểm dân cư Vũng Thào (giai đoạn 2 và 3), 8 hạng mục di dời đường điện và bổ sung đèn bù đường chính đợt 2 gồm 157 phương án)  
(Kèm theo Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 03/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	<b>Chi phí xây dựng</b>		<b>17.776.275.000</b>	<b>17.776.275.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Khu tái định cư Diên Trang (mở rộng)	Công ty TNHH XDCT Nghĩa Hạnh	1.796.797.000	1.796.797.000	0	0
2	Khu tái định cư Diên Long	Công ty cổ phần xây dựng Lực Việt	3.623.544.000	3.623.544.000	0	0
3	Khu tái định cư Vũng Thào (giai đoạn 3)	C.ty TNHH thương mại vận tải Hân Nga	511.265.000	511.265.000	0	0
4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	C.ty TNHH thương mại vận tải Hân Nga	3.321.061.000	3.321.061.000	0	0
		Công ty TNHH TM&KT Việt Phong	82.108.000	82.108.000	0	0
5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	Công ty TNHH Thành Tín	1.471.068.000	1.471.068.000	0	0
6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	Công ty TNHH xây dựng Bình An Quảng Ngãi	554.636.000	554.636.000	0	0
7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty TNHH xây dựng Lập Phương	225.432.000	225.432.000	0	0
8	Di dời hệ thống đường điện tại Km 124 + 700 (phần tài sản của C.ty điện lực Quảng Ngãi)	Công ty TNHH MTV xây dựng Phú Gia Thịnh	600.365.000	600.365.000	0	0
9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	Công ty Cổ phần Thái Bình Dương	1.645.834.000	1.645.834.000	0	0
		C.ty TNHH MTV XD Phú Gia Thịnh	2.278.067.000	2.278.067.000	0	0
10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật Việt Phong	614.576.000	614.576.000	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật Việt Phong	553.749.000	553.749.000	0	
12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật Việt Phong	497.773.000	497.773.000	0	
<b>II</b>	<b>Chi phí bồi thường, GPMB</b>		<b>292.810.664.204</b>	<b>291.350.092.304</b>	<b>0</b>	<b>1.460.571.900</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí bồi thường trực tiếp</b>		<b>284.278.939.900</b>	<b>284.278.939.900</b>	<b>0</b>	
1.1	Khu tái định cư Vũng Tháo (gđ3)	Ban Quản lý dự án công trình giao thông	397.260.000	397.260.000	0	
1.2	Khu tái định cư Vũng Tháo, gđ2	(nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các	999.442.000	999.442.000	0	
1.3	Đền bù đường chính đợt 2	CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	282.882.237.900	282.882.237.900	0	
<b>2</b>	<b>Chi phí phục vụ bồi thường</b>		<b>8.491.395.304</b>	<b>7.071.152.404</b>	<b>0</b>	<b>1.420.242.900</b>
2.1	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	9.772.000	0	0	9.772.000
		UBND huyện Sơn Tịnh	238.000	0	0	238.000
		Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh	238.000	0	0	238.000
		UBND xã Tịnh Thọ	1.191.000	0	0	1.191.000
		Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh	476.000	0	0	476.000
2.2	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	24.586.000	24.586.000	0	0
		UBND huyện Sơn Tịnh	599.000	0	0	599.000
		Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh	599.000	0	0	599.000
		UBND xã Tịnh Thọ	2.998.000	0	0	2.998.000
		Phòng TNMT huyện Sơn Tịnh	1.199.000	0	0	1.199.000
2.3	Đền bù đường chính đợt 2		8.449.499.304	7.046.566.404	0	1.402.932.900

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
	Huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	497.940.300	370.082.900	0	127.857.400
		Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Sơn Tịnh	2.538.318.404	1.894.819.904	0	643.498.500
	Huyện Bình Sơn	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	497.751.000	468.377.000	0	29.374.000
		Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Bình Sơn	2.563.258.000	2.265.595.000	0	297.663.000
	Huyện Tư Nghĩa	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	354.956.000	305.505.000	0	49.451.000
		Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh huyện Tư Nghĩa	1.809.389.600	1.554.300.600	0	255.089.000
	Huyện Nghĩa Hành	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	187.886.000	187.886.000	0	0
<b>3</b>	<b>Chi phí phục vụ đo vẽ địa chính</b>		<b>40.329.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>40.329.000</b>
3.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ trắc địa và Môi trường	8.979.000	0	0	8.979.000
3.2	Khu tái định cư Điện Long		18.798.000	0	0	18.798.000
3.3	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)		2.838.000	0	0	2.838.000
3.4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2		9.714.000	0	0	9.714.000
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>		<b>235.479.000</b>	<b>237.543.000</b>	<b>-81.983.000</b>	<b>79.919.000</b>
1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng) (QĐ 1616/QĐ-UBND ngày 22/9/2015)	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	23.872.000	20.000.000	0	3.872.000
2	Khu tái định cư Điện Long		47.272.000	34.322.000	0	12.950.000
3	Khu tái định cư Vũng Tháo (giai đoạn 3)		6.684.000	5.000.000	0	1.684.000
4	Khu tái định cư Vũng Tháo, giai đoạn 2		47.067.000	0	0	47.067.000

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1		19.315.000	35.749.000	-16.434.000	
6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)		7.190.000	13.442.000	-6.252.000	
7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)		2.903.000	5.428.000	-2.525.000	
8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124 + 700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)		7.761.000	0	0	7.761.000
9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh		51.486.000	94.916.000	-43.430.000	
10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất		7.981.000	14.920.000	-6.939.000	
11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)		7.363.000	13.766.000	-6.403.000	
12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa		6.585.000	0	0	6.585.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn và đầu tư xây dựng</b>		<b>1.011.205.543</b>	<b>993.385.543</b>	<b>0</b>	<b>17.820.000</b>
1	Chi phí lập khảo sát quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500		102.735.000	102.735.000	0	0
1,1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	C.ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT	32.099.000	32.099.000	0	0
1,2		Phòng kinh tế hạ tầng huyện Tư Nghĩa	2.255.000	2.255.000	0	0
1,3	Khu tái định cư Điện Long	C.ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT	63.844.000	63.844.000	0	0
1,4		Phòng kinh tế hạ tầng huyện Tư Nghĩa	4.537.000	4.537.000	0	0



TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
2	Lập HSMT và phân tích đánh HSĐT		12.902.000	12.902.000	0	0
2.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)		767.000	767.000	0	0
2.2	Khu tái định cư Điện Long		1.629.000	1.629.000	0	0
2.3	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2		5.494.000	5.494.000	0	0
2.4	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	Ban Quản lý dự án công trình giao thông (nay là Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)	3.568.000	3.568.000	0	0
2.5	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất		1.444.000	1.444.000	0	0
3	Tư vấn khảo sát lập thiết kế bản vẽ thi công		409.518.543	408.470.543	0	1.048.000
3.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	Liên danh Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT và Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	29.977.000	29.977.000	0	0
3.2	Khu tái định cư Điện Long	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng HPT	46.094.000	46.094.000	0	0
		C.ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	9.772.000	9.772.000	0	0
3.3	Khu tái định cư Vũng Thào ( giai đoạn 3)	Công ty TNHH MTV TVXD Trường Sơn	11.613.000	11.613.000	0	0
		C.ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	1.048.000	0	0	1.048.000
3.4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	C.ty TNHH MTV TVXD Trường Sơn	54.380.000	54.380.000	0	0
3.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	50.524.000	50.524.000	0	0
3.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	16.253.233	16.253.233	0	0
3.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	8.093.664	8.093.664	0	0
3.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi) (QĐ 1186/QĐ-SGTVT ngày 21/7/2016)	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	18.695.000	18.695.000	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	110.742.387	110.742.387	0	
3.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Tri Bình - cảng Dung Quất	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp điện Á Châu	20.657.543	20.657.543	0	
3.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	17.959.716	17.959.716	0	
3.12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp An Ngãi	13.709.000	13.709.000	0	
4	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTG và DT		47.182.000	47.182.000	0	
4.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	Sở Xây dựng	1.781.000	1.781.000	0	
		Sở Giao thông vận tải	1.906.000	1.906.000	0	
4.2	Khu tái định cư Điện Long	Sở Giao thông vận tải	2.412.000	2.412.000	0	
		Sở Xây dựng	3.410.000	3.410.000	0	
4.3	Khu tái định cư Vũng Thào (gđ 3)	Sở Xây dựng	1.021.000	1.021.000	0	
4.4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	Công ty TNHH TVXD Hoàng Thịnh	4.536.000	4.536.000	0	0
		Sở Xây dựng	1.739.000	1.739.000	0	0
4.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	Sở Công Thương	6.373.000	6.373.000	0	0
4.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	Sở Công Thương	1.897.000	1.897.000	0	0
4.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Sở Công Thương	766.000	766.000	0	0
4.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124+ 700 (phần tài sản của C. ty điện lực Quảng Ngãi)	Sở Công Thương	2.002.000	2.002.000	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
4,9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	Sở Công thương	13.396.000	13.396.000	0	0
4.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	Sở Công thương	4.000.000	4.000.000	0	0
4.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Sở Công Thương	1.943.000	1.943.000	0	0
5	<b>Chi phí giám sát thi công</b>		<b>438.868.000</b>	<b>422.096.000</b>	<b>0</b>	<b>16.772.000</b>
5,1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Thiên Hoàng	41.480.000	41.480.000	0	0
5,2	Khu tái định cư Điện Long	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng Thành Nghĩa	75.830.000	75.830.000	0	0
5,3	Khu tái định cư Vũng Thào (gđ 3)	Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và đầu tư Phú Bình	10.744.000	10.744.000	0	0
5,4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và đầu tư Phú Bình	78.564.000	78.564.000	0	0
5,5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Lợi Phát	40.469.000	40.469.000	0	0
5,6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp điện Á Châu	15.389.107	15.389.107	0	0
5,7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp điện Á Châu	6.241.456	6.241.456	0	0
5,8	Di dời hệ thống đường điện tại Km 124 + 700 (phần tài sản của C. ty điện lực Quảng Ngãi)	Công ty Điện Lực Quảng Ngãi	16.153.000	16.153.000	0	0
5,9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp điện Á Châu	108.561.283	108.561.283	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
5.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	Công ty Điện Lực Quảng Ngãi	16.772.000			16.772.000
5.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp điện Á Châu	15.335.154	15.335.154	0	
5.12	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Tư Nghĩa	Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại Quảng Ngãi	13.329.000	13.329.000	0	
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>1.002.090.851</b>	<b>50.402.851</b>	<b>0</b>	<b>951.688.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí bảo hiểm công trình</b>		<b>50.402.851</b>	<b>50.402.851</b>	<b>0</b>	
1.1	Khu tái định cư Điện Trang (mở rộng)	Công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh	3.678.500	3.678.500	0	
1.2	Khu tái định cư Điện Long		7.056.300	7.056.300	0	
1.3	Khu tái định cư Vũng Thào (gđ3)		1.230.200	1.230.200	0	
1.4	Khu tái định cư Vũng Thào, giai đoạn 2	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	7.710.000	7.710.000	0	
1.5	Di dời và bổ sung hệ thống đường điện Khu Núi 1	Công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông - Chi nhánh Quảng Ngãi	5.678.351	5.678.351	0	
1.6	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh (phần do điện lực quản lý)	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	2.133.415	2.133.415	0	0
1.7	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa (phần hạ thế, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	865.262	865.262	0	0
1.8	Di dời hệ thống đường điện tại Km124 +700 (phần tài sản của Công ty điện lực Quảng Ngãi)	Công ty Cổ phần bảo hiểm Bảo Minh	2.243.500	2.243.500	0	0
1.9	Di dời đường điện trung thế đoạn qua huyện Sơn Tịnh	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	15.267.191	15.267.191	0	0

LawSoft - Tel: 84 9 3930 9279 - www.ThuVienPhapLuat.vn



TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
1.10	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng nút giao giữa đường cao tốc ĐN-QN và đường Trì Bình - cảng Dung Quất	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	2.330.000	2.330.000	0	0
1.11	Di dời hệ thống đường điện bị ảnh hưởng trong phạm vi xây dựng đoạn qua huyện Sơn Tịnh và Tư Nghĩa (đoạn qua huyện Tư Nghĩa, TS do Cty Điện Lực quản lý)	Công ty Bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	2.210.132	2.210.132	0	0
2	Chi phí kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC	718.261.000	0		718.261.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	233.427.000	0		233.427.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>312.835.714.598</b>	<b>310.407.698.698</b>	<b>-81.983.000</b>	<b>2.509.998.900</b>